CÁC BƯỚC LÀM BÀI TẬP QUẢN TRỊ KINH DOANH

Bước 1: Chuyển các mục trong bảng của đề bài thành tên viết tắt

(Tên viết tắt dò theo bảng công thức)

Năm	Vốn kinh doanh	Doanh thu thực tế	CPKD thực tế	CPKD kế hoạch

Năm	V^{KD}	DT	TC_{tt}^{KD}	TC_{KH}^{KD}

Bước 2: Đánh số thứ tự cho các cột

Năm	V^{KD}	DT	TC_{tt}^{KD}	TC_{KH}^{KD}
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)

Bước 3: chép lại bảng của đề bài sau khi đã thay tên viết tắt và đánh số (không viết lại phần chỉ số ngành vào)

Bước 4: Tính các chỉ tiêu hiệu quả kinh doanh tổng hợp

4.1 Dò công thức trong bảng công thức để xác định các công thức có liên quan tới những số liệu ở đề bài

+ V^{KD}: liên quan đến D^{VKD} và S^{SX}_{VKD}

+ DT (hoặc TR): π, π_R,D^{DT}, S^{SX}_{VKD}, S^{SX}_{CPKD}, $S^{SX}_{VDH,}$ SV^{VNH}

+ TC_{tt}^{KD}: $\pi_{R,}$ $H^{TN,}$ H^{SX}, S^{SX}_{CPKD}

+ TC_{KH}^{KD}: H^{TN}

➔ Tìm xem cái nào xuất hiện 2 lần thì tính được luôn: ở đây có S^{SX}_{VKD}, S^{SX}_{CPKD}, π_R, H^{TN} (*)

Cái nào thiếu thành phần, nhưng thêm các thành phần đã tính được ở (*) thì tính được thêm: D^{VKD}, D^{DT}

➔ Có 6 chỉ tiêu có thể tính được

- Lưu ý: nếu tính được dưới 5 chỉ tiêu thì bạn có khả năng thiếu rất cao, hầu hết đều từ 5 chỉ tiêu trở lên.

4.2 Viết công thức tính các chỉ tiêu trên vào bảng và kết hợp tính luôn

Năm	π_R	D^{VKD}	D^{DT}	H^{TN}	S^{SX}_{VKD}	S^{SX}_{CPKD}
(1)	(6)= (3)-(4)	(7)=(6)*100 /(2)	(8)=(6)*100/ (3)	(9)=(4)* 100/(5)	(10)=(3)/ (2)	(11)=(3)/(4)

CuuDuongThanCong.com https://fb.com/tailieudientucntt

2008	776	9,64	6,21	100,38	1,55	1,07

.....

BÀI LÀM HOÀN CHỈNH BÀI 4.1 (TRANG 196)

1. (Vì theo trong sách thì π_R không phải là chỉ tiêu hiệu quả kinh doanh tổng hợp và ý 1 lại yêu cầu tính $\pi_R$trước nên t gộp chung vào bảng đầu tiên. Còn với những bài khác, các bạn có thể gộp nó vào bảng chỉ tiêu hiệu quả tổng hợp)

Năm	V^{KD}	DT	TC_{tt}^{KD}	TC_{KH}^{KD}	π_R
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)= (3)-(4)
2008	8050	12500	11724	11680	776
2009	8150	13450	12670	12600	780
2010	8500	13750	12588	12700	1162
2011	9000	15750	14175	14250	1575

Từ bảng trên ta thấy lãi ròng của doanh nghiệp này tăng qua các năm. Tuy nhiên chưa thể kết luận được về việc doanh nghiệp làm ăn ngày càng có hiệu quả hay không. Chúng ta cần xét thêm các chỉ tiêu hiệu quả kinh doanh tổng hợp.

2. Tính các chỉ tiêu HQKDTH

Năm	D^{VKD}	D^{DT}	H^{TN}	S^{SX}_{VKD}	S^{SX}_{CPKD}
(1)	(7)=(6)*100/(2)	(8)=(6)*100/(3)	(9)=(4)*100/(5)	(10)=(3)/(2)	(11)=(3)/(4)
2008	9,64	6,21	100,38	1,55	1,07
2009	9,57	5,80	100,56	1,65	1,06
2010	13,67	8,45	99,12	1,62	1,09
2011	17,5	10	99,47	1,75	1,11

(các bạn lưu ý, H^{TN} là chỉ số ngược, nghĩa là càng cao thì càng không tốt)

- Ý nghĩa của từng chỉ tiêu:

  + D^{VKD}: doanh lợi toàn bộ vốn kinh doanh. Biểu thị 100 đồng vốn kinh doanh sinh ra bao nhiêu đồng lợi nhuận. Chỉ số này càng cao càng tốt.

  + D^{DT}: Doanh lợi doanh thu bán hàng. Biểu thị trong 100 đồng doanh thu thì có bao nhiêu đồng lợi nhuận. Chỉ số này càng cao càng tốt.

+ H^{TN}: Hiệu quả tiềm năng, đánh giá khả năng ước lượng và quản lý chi phí của doanh nghiệp. Chỉ tiêu này càng gần 100 thì khả năng ước lượng và quản lý chi phí của doanh nghiệp càng tốt.

+ S^{SX}_{VKD} : Sức sản xuất của một đồng vốn kinh doanh. Biểu thị 1 đồng vốn kinh doanh sinh ra bao nhiêu đồng doanh thu. Chỉ số này càng cao càng tốt.

+ S^{SX}_{CPKD}: Sức sản xuất của 1 đồng chi phí kinh doanh. Nghĩa là 1 đồng chi phí kinh doanh sinh ra bao nhiêu đồng doanh thu. Chỉ số này càng cao càng tốt.

(còn thừa thời gian thì các bạn có thể nêu ví dụ nhé. Lấy năm 2008 để làm ví dụ chẳng hạn)

CuuDuongThanCong.com https://fb.com/tailieudientucntt

3. Kết luận hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp trong giai đoạn 2008-2011

Từ bảng chỉ tiêu hiệu quả kinh doanh tổng hợp ta thấy:

+ Năm 2009: Doanh lợi vốn kinh doanh, doanh lợi doanh thu, và sức sản xuất của một đồng chi phí kinh doanh đều giảm so với năm 2008, và hiệu quả tiềm năng lại cao hơn 2008. Điều này cho thấy, năm 2009 có môt nguyên nhân nào đó khiến doanh nghiệp hoạt động kém hiệu quả hơn năm 2008 (chưa đủ dữ kiện để kết luận nguyên nhân).

+ Trong 2 năm tiếp theo là 2010 và 2011,các chỉ tiêu hiệu quả tổng hợp có xu hướng tăng và hiệu quả tiềm năng có xu hướng về gần 100.

Do đó, trong hai năm cuối của giai đoạn 2008-2011, doanh nghiệp đã làm ăn hiệu quả hơn và quản lí chi phí của mình tốt hơn.

4. So sánh với ngành (các bạn lưu ý, nếu trong đề thi không có câu này, mà trong bảng đề bài vẫn cho các chỉ số ngành thì nghĩa là mình vẫn phải so sánh với ngành, gộp chung vào ý 3 để nhận xét)

- Xét chỉ tiêu doanh lợi vốn kinh doanh, doanh nghiệp có D^{VKD}lớn hơn của ngành trong 3 năm 2008, 2010, 2011. Điều này cho thấy doanh nghiệp đang hoạt động hiệu quả hơn về chỉ tiêu này so với đa số các công ty trong ngành.
- Tương tự, chỉ tiêu D^{DT}của doanh nghiệp cũng cao hơn của ngành trong 3 năm 2008, 2010, 2011. Do đó doanh nghiệp hoạt động hiệu quả hơn về chỉ tiêu này so với đa số các công ty trong ngành.
- Hiệu quả tiềm năng của doanh nghiệp có xu hướng nhỏ hơn của ngành, do đó doanh nghiệp đang ước lượng và quản lí tốt chi phí của mình hơn so với đa số các công ty khác trong ngành

➔ Kết luận: Doanh nghiệp có xu hướng hoạt động hiệu quả hơn so với đa số các công ty khác trong ngành.

Một số lưu ý:

Khi nhận xét các bạn linh hoạt nhé.

Nhận xét theo chiều dọc (Biến động qua các năm): Ví dụ trong cả giai đoạn mà có năm nào đấy trong giai đoạn hoạt động kém, nhưng sau đó lại tăng, thì vẫn kết luận sau cùng là doanh nghiệp đang có xu hướng hđ hiệu quả trở lại. Nhưng nếu nó tăng đều, rồi đến năm cuối cùng của giai đoạn lại giảm thì phải kết luận dn đang có xu hướng kém hiệu quả. Tóm lại năm cuối cùng rất quan trọng

Nhận xét theo chiều ngang: Ví dụ bài trên có 5 chỉ số, mà 3 trong 5 là tốt thì kết luận chung là tốt. Nếu 3 xấu, 2 tốt thì kết luận chung là xấu. Nếu là 3 xấu, 3 tốt thì nói là đối với 3 chỉ tiêu này...thì tốt, 3 chỉ tiêu này...thì xấu....

		Công thức	Ghi chú
Các chỉ tiêu hiệu quả	Doanh lợi của toàn bộ vốn kinh doanh	$\mathbf{D^{VKD}(\%)= (\pi_R+TL_V) \times 100/V^{KD}}$	$\mathbf{D^{VKD}}$: doanh lợi của toàn bộ vốn kinh doanh của một thời kì $\boldsymbol{\pi_R}$: lãi ròng thu được của thời kì tính toán (lợi nhuận sau thuế) $\mathbf{TL_V}$: tiền trả lãi vay của thời kì đó
	Doanh lợi của vốn tự có	$\mathbf{D^{VTC}(\%) = \pi_R \times 100/V^{TC}}$	

CuuDuongThanCong.com https://fb.com/tailieudientucntt

kinh doanh	Doanh lợi của doanh thu bán hàng	$D^{DT}(\%)=\pi_R \times 100/DT$	V^{KD}: Tổng vốn kinh doanh của thời kì tính toán D^{VTC}: Doanh lợi vốn tự có của một thời kì tính toán V^{TC}: Tổng vốn tự có bình quân của thời kì tính toán D^{DT}: Doanh lợi của doanh thu bán hàng của một thời kì **DT**: Doanh thu bán hàng của thời kì tính toán H^{TN}**:** Hiệu quả tiềm năng $TC^{KD}{}_{Tt}$**:** chi phí kinh doanh thực tế phát sinh của kì $TC^{KD}{}_{KH}$: chi phí kinh doanh kế hoạc của kì H^{SX}: hiệu quả sản xuất kì tính toán $P^{DK}{}_{i}$**:** Giá bán dự kiến của sản phẩm i trong kì tính toán Q^{SX} $TC^{KD}{}_{Tt}$**:** chi phí kinh doanh thực tế phát sinh của kì. $S^{SX}{}_{VKD}$: sức sản suất của một đồng vốn kinh doanh $S^{SX}{}_{CPKD}$:sức sản suất của 1 đồng chi phí kinh doanh $\Pi^{BQ}{}_{LĐ}$: Lợi nhuận ròng bình quân do một lao động tạo ra trong kì L^{BQ}: số lao động bình quân của kì tính theo phương pháp bình quân gia quyền $NS^{BQ}{}_{LĐ}$:năng suất lao động binh quân của kì tính toán **K:** Kết quả của kì tính toán đơn vị hiện vật hay giá trị $S^{SX}{}_{TL}$: hiệu suất tiền lương của1 thời kì tính toán $\sum$**TL**: tổng quý tiền lương và tiền thường có tính chất lương trong kì $\Pi^{BQ}{}_{VDH}$: sức sinh lời của một đồng vốn dài hạn V^{DH}: vốn dài hạn bình quân của kì $S^{SX}{}_{VDH}$: sức sản suất của một đồng vốn dài hạn $\Pi^{BQ}{}_{VNH}$: sức sinh lời của một đồng vốn ngắn hạn V^{NH}: vốn ngắn hạn bình quân thời kì tính toán SV^{VNH}: số vòng luân chuyển vốn ngắn hạn trong năm SV^{NVL}: số vòng luân chuyển nguyên vật liệu trong kì $CP^{KD}{}_{NVL}$: chi phí kinh doanh sử dụng nguyên vật liệu trong kì Z^{HHCB}: tổng giá thành hàng hóađã chế biến của kì NVL^{DT}:giá trị nguyên vật liệu dự trữ trong thời kì tính toán $SV^{NVL}{}_{SPDD}$: số vòng luân chuyển NVL trong sp dở dang của kì D^{VCP}:doanh lợi vốn cổ phần $\pi^{CP}{}_{R}$: lợi nhuận ròng thu được từ đầu tư cổ phiếu V^{CP}: Vốn cổ phần bình quân trong thời kì tính toán $S^{CP}{}_{ĐN}$: số cổ phiếu có ở đầu năm S_i: Số lượng cổ phiếu phát sinh lần thứ i N_i:số ngày lưu hàn cổ phiếu phát sinh lần thứ i trong năm G^{CP}**:** Giá trị mỗi cổ phiếu
	Hiệu quả tiềm năng	$H^{TN}(\%) = TC^{KD}{}_{Tt} \times 100/TC^{KD}{}_{KH}$	
	Hiệu quả sản suất kì tính toán	$H^{SX}=\sum P^{DK}{}_{i}Q^{SX} \times 100/TC^{KD}{}_{Tt}$	
	Sức sản xuất của một đồng vốn kinh doanh	$S^{SX}{}_{VKD}=DT/V^{KD}$	
	Sức sản xuất của một đồng chi phí kinh doanh	$S^{SX}{}_{CPKD}=DT/TC^{KD}$	
Các chỉ tiêu hiệu quả từng lĩnh vực hoạt động	Các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả sử dụng lao động	*Chi tiêu sức lời bình quân của lao động:* $\Pi^{BQ}{}_{LĐ}=\pi_R/L^{BQ}$ *Năng suất lao động bình quân:* $NS^{BQ}{}_{LĐ}=K/L^{BQ}$ *Chi tiêu hiệu suất tiền lương:* $S^{SX}{}_{TL}=\pi_R/\sum TL$	
	Chỉ tiêu đánh giá hiệu quả sử dụng vốn và tài sản dài hạn	*Sức sinh lời của một đồng vốn dài hạn:* $\Pi^{BQ}{}_{VDH}=\pi_R/V^{DH}$ *Chi tiêu sức sản xuất của một đồng vốn dài hạn* $S^{SX}{}_{VDH}=DT/V^{DH}$	
	Chỉ tiêu sử dụng hiệu quả vốn và tài sản ngắn hạn.	*Sức sinh lời của một đồng vốn ngắn hạn:* $\Pi^{BQ}{}_{VNH}=\pi_R/V^{NH}$ *Số vòng luân chuyển vốn ngắn hạn:* $SV^{VNH}=DT/V^{NH}$ *Số vòng luân chuyển nguyên vật liệu:* $SV^{NVL}=CP^{KD}{}_{NVL}/NVL^{DT}$ *Vòng luân chuyển nguyên vật liệu trong sản phẩm dở dang:* $SV^{NVL}{}_{SPDD}=Z^{HHCB}/NVL^{DT}$	
	Chỉ tiêu đánh giá hiệu quả vốn góp	*Doanh lợi vốn cổ phần của năm:* $D^{VCP}=\pi^{CP}{}_{R}/V^{CP}$ *Vốn cổ phần bình quân trong một thời kì:* $V^{CP}=(S^{CP}{}_{ĐN}+\sum_{i=1}^{K} S_iN_i/365)\times G^{CP}$	

CuuDuongThanCong.com https://fb.com/tailieudientucntt